

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 17 – 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Đơ Niê, ông Nguyễn Văn Giang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 14/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Duy H sinh ngày 21/10/1990 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Huỳnh L và bà Trần Thị Th; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 12/2020/HSST ngày 17/01/2020 bị TAND quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/9/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân T sinh ngày 25/11/1991 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Nh, xã V, TP. N, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông Nguyễn Xuân Gi và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk, có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Bị hại:** Chị H'N Niê sinh năm 1981. Nơi cư trú: Buôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị H'N có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Y H Mlô sinh năm 1981. Nơi cư trú: Buôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh Y H có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lãnh Trần Thiên B sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ly L sinh năm 1988. Nơi cư trú: X, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Y D Mlô sinh năm 2005. Nơi cư trú: Buôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Chị H'Y Niê sinh năm 1985. Nơi cư trú: Buôn M'O, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Trương Quang Pháp sinh năm 1985. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Buôn Y, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Duy H quen biết với Bùi Văn S (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội, mỗi lần H trộm cắp được xe mô tô đều bán cho S. Do không có phương tiện và cần người trợ giúp trong việc trộm cắp xe, H nhờ S tìm người để cùng H đi trộm cắp. S giới thiệu Nguyễn Xuân T cho H. H và T đã cùng nhau thực hiện một số vụ trộm cắp xe mô tô tại các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng sau đó bán cho S.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, H gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô biển kiểm sát (BKS): 47P1-269.43 chở H đi dọc theo Quốc lộ 26 từ tỉnh Khánh Hòa đến tỉnh Đắk Lắk tìm cơ hội để trộm cắp xe mô tô hai bánh. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận buôn M'O, xã Ea Trang, huyện M'Drăk, phát hiện thấy xe mô tô Sirius BKS 47G1-083.19 của chị H'N Niê dựng tại nhà để xe của ông Trình Quốc S. H bảo T quay xe lại, T đứng ngoài đường cảnh giới còn H đi vào dùng vạm để phá khóa ổ điện của xe. Sau đó, T điều khiển xe của mình còn H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi về tỉnh Khánh Hòa. Cùng lúc này chị H'N phát hiện báo cho Công an xã Ea Trang bắt giữ được.

* Vật chứng tạm giữ: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung 6K0DY-087781, số máy 5C6K-087793 BKS 47G1 – 083.19; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCS5C640BY537873, số máy 5C64537876 được gắn BKS 47P1 – 269.43; 01 điện thoại di động (ĐTĐĐ) nhãn hiệu Nokia 105, 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu ITEL; 01 đoạn kim loại hình chữ “L”; 04 mũi vạm phá khóa

bằng kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại số 08; 01 cờ lê bằng kim loại số 10; 01 ná cao su, tay cầm bằng kim loại hình chữ “Y”; 12 viên bi bằng kim loại.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 76 ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M’Đrăk kết luận: Xe mô tô BKS 47G1-083.19 trị giá 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo Huỳnh Duy H và Nguyễn Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo H và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. H và T còn khai nhận thêm trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến trước khi bị bắt giữ vào ngày 27/01/2021, H còn thực hiện 04 lần chiếm đoạt xe mô tô trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. H và T cùng nhau thực hiện 02 lần chiếm đoạt xe mô tô trên địa bàn huyện Khánh Sơn, và huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; 01 lần trên địa bàn huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; 01 lần trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; T thực hiện 01 lần trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Toàn bộ số xe mô tô trộm cắp được H và T đều bán cho Bùi Văn S. Xe mô tô mà T dùng để chở H đi trộm cắp do T mua qua mạng xã hội, không có giấy tờ về xe nên không biết chủ xe là ai.

* Tại phiên tòa bị hại chị H’ N Niê và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Y H Mlô khai: xe mô tô BKS 47G1-08319 là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng chị H’N anh Y H do anh Y H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27/01/2021, chị H N sử dụng xe đi trồng bắp tại buôn M’O, xã Ea Trang thì bị H và T chiếm đoạt. Chị H N và anh Y H đã nhận lại xe, không có ý kiến và yêu cầu gì.

*Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lãnh Trần Thiên B trình bày: Tháng 9/2020, anh B mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám cam, số khung: RLCUE3720LY025529, số máy: E32VE117134 đăng ký BKS 47P1 – 269.43. Ngày 31/10/2020, anh B bị mất chiếc xe trên tại nhà hàng Vườn Dừa, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Anh B đã trình báo Công an phường. Hiện nay anh B chưa nhận lại xe. Anh B yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều tra truy tìm xe và xử lý đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt xe theo quy định.

*Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ly L trình bày: Năm 2011, chị L mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, số khung: RLCS5C640BY53773, số máy: 5C64537876 đăng ký BKS 79N1 – 160.90. Năm 2018, chị L bị mất chiếc xe trên tại phường Vạn Thành, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Chị L đã trình báo Công an phường. Hiện nay chị L chưa nhận lại xe. Chị L yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều tra truy tìm xe và xử lý đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt xe theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Huỳnh Duy H và Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Duy H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô BKS: 47G1 – 083.19 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Y H Mlô.

- Kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk bàn giao cho Cơ quan Điều tra thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để xử lý theo quy định đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ – đen số khung RLCS5C640BY537873, số máy 5C64537876 (xe có đăng ký BKS 79N1 – 160.90 chủ sở hữu Nguyễn Thị Ly L) gắn BKS 47P1 – 269.43 (số BKS đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung: RLCUE3720LY025529, số máy: E32VE117134 chủ sở hữu anh Lãnh Trần Thiên B).

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 của Huỳnh Duy H, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ITTEL của Nguyễn Xuân T là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, đề nghị tịch thu sung công;

- Đối với 01 đoạn kim loại hình chữ “L”, 04 mũi văm phá khóa, 02 cờ lê, 01 ná cao su, 12 viên bi, đây là công cụ các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, tại nhà để xe của ông Trình Quốc Sơn thuộc buôn M'O, xã Ea Trang, huyện M'Đrăk, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo T làm nhiệm vụ cảnh giới còn bị cáo H lén lút dùng vạm để phá khóa ổ điện chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 47G1-083.19 của vợ chồng anh Y H Mlô chị H N Niê trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo H và T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị.

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự trao đổi nhưng không có sự phân công chặt chẽ. Do vậy hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt và trách nhiệm dân sự, HĐXX cần xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Bị cáo Huỳnh Duy H là người khởi xướng, chủ mưu và thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo T nên cần xử lý nghiêm khắc hơn bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H chấp hành xong hình phạt tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 12/2020/HSST ngày 17/01/2020 của TAND quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 16/9/2020, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Theo lời khai của các bị cáo, các bị cáo nhiều lần phạm tội ở nhiều nơi ở địa phương khác nhau trước thời gian thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có ý kiến và yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng:

- Việc Cơ quan CSĐT công an huyện M'Đrăk đã trả xe mô tô BKS: 47G1 – 083.19 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ – đen được gắn theo BKS: 47P1 – 269.43 do T mua qua mạng xã hội, không có giấy tờ về xe, H và T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã xác định BKS 47P1 – 269.43 là biển số đăng ký của xe moto Yamaha Sirius màu xám cam, số khung RLCUE3720LY025529, số máy E32VE117134 đăng ký sở hữu anh Lãnh Trần Thiên Bảo; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, số khung: RLCS5C640BY537873, số máy 5C64537876, biển số đăng ký 79N1 – 160.90 chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Ly L đều bị chiếm đoạt trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, hiện chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt. Vì vậy cần kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk bàn giao vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nha Trang để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 của Huỳnh Duy H, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ITEL của Nguyễn Xuân T là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công;

- Đối với 01 đoạn kim loại hình chữ “L”, 04 mũi văm phá khóa, 02 cờ lê, 01 ná cao su, 12 viên bi là công cụ các bị cáo sử dụng để phục vụ cho quá trình thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo T còn khai nhận ngoài vụ trộm cắp trên, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến trước khi bị bắt giữ vào ngày 27/01/2021, H và T còn thực hiện thêm nhiều lần trộm cắp xe mô tô khác, trong đó: H thực hiện 04 lần trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. H và T cùng nhau thực hiện 02 lần trên địa bàn huyện Khánh Sơn, và huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; 01 lần trên địa bàn huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận; 01 lần trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, T thực hiện 01 lần trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Toàn bộ số xe mô tô trộm cắp được H và T đều bán cho Bùi Văn S. Đối với các vụ việc trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm với các đơn vị có liên quan để thụ lý xác minh và giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định. Vì vậy HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

* Đối với Bùi Văn S, Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh nhưng không có mặt tại địa chỉ mà H và T cung cấp, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của S. Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Bùi Văn S để phối hợp với các đơn vị có liên quan

tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Vì vậy HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Duy H và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy H 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2021.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2021.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS và khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 của Huỳnh Duy H, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ITEL của Nguyễn Xuân T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại hình chữ “L”, 04 mũi văm phá khóa, 02 cờ lê bằng kim loại, 01 ná cao su, 12 viên bi bằng kim loại.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021 giữa Cơ quan điều tra công an huyện M’Đrăk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M’Đrăk.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô BKS 47G1 – 083.19 cho anh Y Hiên Mlô.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Huỳnh Duy H và bị cáo Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải